

Thâm hụt thương mại nổi rộng

Sản xuất công nghiệp và thương mại cùng tăng tốc

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng tốc lên 14.5% YoY trong tháng 7/2026 (+1.2% MoM) từ mức 12.7% trong tháng 6, đưa tốc độ tăng lũy kế 7T2026 lên 11.4% YoY – mức tăng 7 tháng đầu năm mạnh nhất trong nhiều năm – với cả bốn phân ngành đều tăng nhanh hơn cùng kỳ năm trước, dẫn đầu là chế biến, chế tạo (+15.0% YoY). Chỉ số PMI cũng xác nhận đà tích cực này khi tăng lên 52.9 điểm từ 51.8 điểm, đánh dấu tháng thứ 13 liên tiếp duy trì ở mức trên 50 điểm, trong khi các doanh nghiệp tuyển thêm lao động lần đầu tiên trong 5 tháng. Doanh thu bán lẻ tăng 14.5% YoY trong tháng 7 (+0.9% MoM), giảm nhẹ so với mức 14.8% của tháng 6, trong khi lượng khách quốc tế đạt 1.67 triệu lượt đã đưa tổng lượt khách 7T2026 lên 13.92 triệu, tăng 13.8% YoY.

CPI toàn phần hạ nhiệt, lạm phát cơ bản vượt lên

CPI toàn phần hạ nhiệt xuống 4.45% YoY trong tháng 7/2026 từ mức 4.69% trong tháng 6 và mức đỉnh 5.60% của năm 2026 ghi nhận trong tháng 5, trong khi lạm phát cơ bản chỉ giảm nhẹ xuống 4.63% từ 4.69% – khiến lạm phát cơ bản hiện cao hơn CPI toàn phần 0.18 điểm %, lần đảo chiều đầu tiên trong năm nay. Trong 7T2026, CPI bình quân tăng 4.39% YoY so với lạm phát cơ bản 4.19%. Đà giảm tốc trong tháng 7 chủ yếu đến từ nhóm giao thông, khi mức đóng góp của nhóm này vào CPI toàn phần giảm xuống 0.35 điểm % từ 0.51 điểm % trong tháng 6 và mức đỉnh 1.28 điểm % trong tháng 4 khi giá dầu thế giới hạ nhiệt. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng đóng góp ít hơn (1.55 điểm % so với 1.64 điểm %). Theo tháng, CPI giảm 0.12%, tháng giảm thứ hai liên tiếp, khi giá xăng (-4.35%) và giá gas (-11.41%) bù trừ cho mức tăng 7.90% của mức đóng góp hiếm y tế bắt buộc – yếu tố khiến nhóm 'hàng hóa và dịch vụ khác' tăng 1.96% MoM.

Mức giảm theo tháng này che khuất một biến động mạnh diễn ra ngay trong tháng: giá dầu WTI tăng 23.95% trong tháng 7, từ 69.98 USD/thùng lên 86.79 USD/thùng, sau khi Iran tái tấn công các tàu tại Eo biển Hormuz từ ngày 7/7. Trong khi đó, giá xăng E10 RON95 trong nước – loại xăng tiêu chuẩn cho phương tiện giao thông – chỉ mới tăng từ ngày 16/7 và chỉ tăng 7.78% trong cả tháng, từ 21,200 đồng/lit lên 22,850 đồng/lit. Độ trễ và mức tăng nhỏ hơn này phản ánh (1) chu kỳ điều chỉnh giá theo thứ Năm hàng tuần của Việt Nam (trừ trường hợp giá thế giới biến động tăng trên 15% hoặc giảm hơn 10% trong thời gian dưới một tuần) và (2) việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu như một công cụ giảm sốc. Việc bắt buộc chuyển sang xăng E10 pha 10% ethanol từ tháng 6 cũng góp phần làm giảm áp lực truyền dẫn lên giá bán lẻ.

Thâm hụt thương mại nổi rộng khi nhập khẩu tiếp tục tăng nhanh hơn xuất khẩu

Nhập khẩu (56.67 tỷ USD, +41.4% YoY) vượt xuất khẩu (53.08 tỷ USD, +25.0% YoY) 3.59 tỷ USD trong tháng 7/2026, nối tiếp chuỗi thâm hụt thương mại hàng tháng và đưa cán cân lũy kế 7T2026 về mức thâm hụt 20.52 tỷ USD – đảo chiều mạnh so với mức xuất siêu 10.35 tỷ USD của năm ngoái – khi tốc độ tăng nhập khẩu (+34.8% YoY) vượt xa tốc độ tăng xuất khẩu (+21.7% YoY) suốt cả năm. Theo nhóm hàng, thâm hụt tập trung ở hai nhóm chính: (1) nhóm điện tử, máy vi tính và sản phẩm điện phục vụ đầu tư tài sản cố định, và (2) nhóm xăng dầu, trong đó riêng nhóm xăng dầu đã chiếm gần một nửa mức thâm hụt 7T2026. Trong tháng 7, lượng xăng dầu nhập khẩu tăng 10.7% YoY và giá trị tăng 59.2% YoY, mức chênh lệch giá trị lớn hơn phản ánh đà tăng mạnh của giá dầu thế giới trong tháng cộng với sản lượng nhập khẩu cao hơn.

Đầu tư là điểm sáng đối lập: giải ngân đầu tư công đạt 98.59 nghìn tỷ đồng trong tháng 7 (+25.9% YoY), đưa lũy kế 7T2026 lên 445.5 nghìn tỷ đồng (đạt 39.0% kế hoạch năm, +18.4% YoY), trong khi tổng vốn FDI đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn/mua cổ phần đạt 38.06 tỷ USD trong 7T2026, tăng 58.0% YoY, và vốn FDI thực hiện đạt 15.20 tỷ USD – mức cao nhất cho 7 tháng đầu năm trong 5 năm qua.

VND giữ vững trong khi lãi suất ngắn hạn biến động mạnh

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng giá 1.76% trong tháng 7/2026, đóng cửa ở mức 26,250 đồng. VND về cơ bản không đổi tính từ đầu năm 2026 (+0.01%) và là một trong những đồng tiền ổn định nhất trong nhóm so sánh khu vực cùng với CNY (+3.36%), vượt xa THB (-5.99%) và PHP (-4.12%). Trong nước, Ngân hàng Nhà nước hút ròng thanh khoản trong suốt tháng 7, lãi suất liên ngân hàng qua đêm biến động từ 5.95% xuống mức thấp 0.75% trước khi bật tăng trở lại 5.72% vào cuối tháng, trong khi lãi suất kỳ hạn 3 tháng duy trì trên 7.1% suốt cả tháng. Lãi suất kỳ hạn dài tiếp tục tăng: lãi suất huy động trung bình kỳ hạn 6-12 tháng đạt 6.85% trong tháng 6 từ mức 6.65% trong tháng 5, lãi suất cho vay theo đó tăng lên 9.30% từ 9.05%.

Số liệu vĩ mô – 7/2026

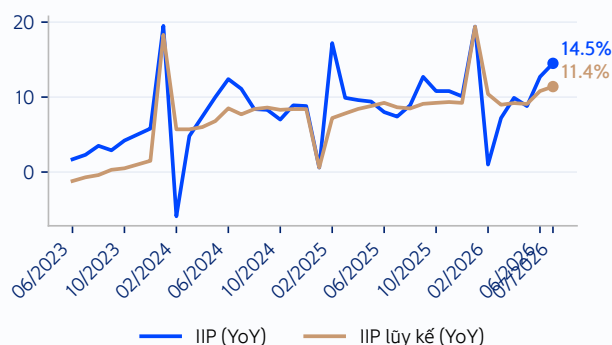
	07/26	06/26	05/26	04/26	03/26	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25
CPI (YoY)	4.45%	4.69%	5.60%	5.46%	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%
CPI (MoM)	-0.12%	-0.39%	0.29%	0.84%	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%
PMI	52.9	51.8	52.8	50.5	51.2	54.3	52.5	53	53.8	54.5	50.4	50.4	52.4
IIP (YoY)	14.47%	12.87%	8.79%	9.30%	7.20%	1.00%	19.40%	10.10%	10.80%	10.80%	13.60%	8.70%	7.40%
IIP (MoM)	1.18%	3.53%	3.27%	3.00%	18.80%	-18.40%	0.20%	2.20%	2.30%	2.40%	0.10%	2.20%	0.50%
Bán lẻ (YoY)	14.48%	14.80%	11.83%	12.10%	12.10%	8.50%	8.20%	9.80%	7.10%	7.20%	11.30%	10.60%	9.20%
Xuất khẩu (tỷ USD)	53.08	50.72	47	45.72	46.52	33.19	43.3	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.4
Nhập khẩu (tỷ USD)	56.67	53.65	52.41	50.48	47.38	34.22	45.24	44.69	38.7	39.63	39.91	39.79	40.04
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-3.59	-2.93	-5.42	-4.77	-0.87	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.7	2.36
FDI giải ngân lũy kế (tỷ USD)	15.2	13.03	9.75	7.4	5.41	3.21	1.68	27.62	23.6	21.3	18.8	15.4	13.6
FDI đăng ký lũy kế (tỷ USD)	38.06	34.65	24.81	18.73	15.2	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09
Đầu tư công (nghìn tỷ VND)	98.59	85.18	67.37	56.84	48.24	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57
Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm)	n.a	7.73%	5.96%	4.59%	3.18%	1.33%	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%
Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)	n.a	n.a	n.a	2.73%	1.92%	0.98%	1.01%	8.54%	5.71%	4.54%	11.53%	9.89%	8.75%
LS liên ngân hàng qua đêm	5.72%	12.49%	6.97%	3.88%	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%
LS huy động TB tại NHTM Nhà nước	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP 10 năm	4.41%	4.40%	4.32%	4.23%	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%
Tỷ giá VND/USD	26,250	26,720	26,400	26,700	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380

Nguồn: GSO, NHNN, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam

Sản xuất – Tiêu dùng

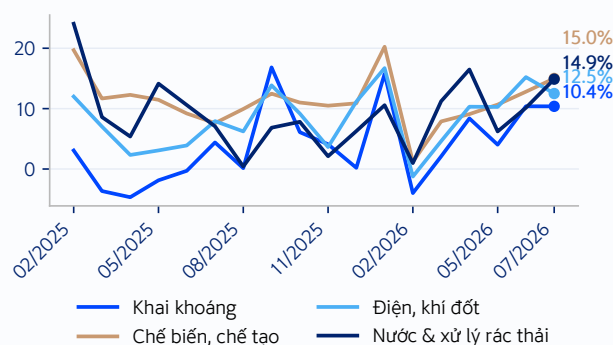
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng tốc lên 14.5% YoY trong tháng 7/2026 (+1.2% MoM) từ mức 12.7% trong tháng 6, đưa tốc độ tăng lũy kế 7T2026 lên 11.4% YoY – mức tăng 7 tháng đầu năm mạnh nhất trong nhiều năm. Cả bốn phân ngành đều tăng nhanh hơn cùng kỳ năm trước: chế biến, chế tạo dẫn đầu với +15.0% YoY (12.8% trong tháng 6), tiếp theo là cung cấp nước và xử lý rác thải với +14.9% (10.1% trong tháng 6), sản xuất và phân phối điện, khí đốt với +12.5% (15.2% trong tháng 6), và khai khoáng với +10.4%, khi mức tăng 10.3% của khai thác dầu thô và khí đốt bù trừ cho mức giảm 3.1% của sản lượng khai thác than. Số lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 1.0% MoM và 3.1% YoY tính đến ngày 1/7, dẫn đầu bởi ngành chế biến, chế tạo (+1.1% MoM, +3.3% YoY).

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

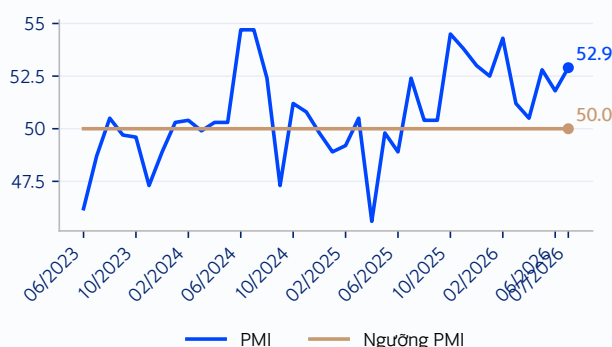
IIP theo phân ngành (YoY hàng tháng)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI Việt Nam tăng lên 52.9 điểm trong tháng 7/2026 từ 51.8 điểm trong tháng 6, nối dài chuỗi 13 tháng liên tiếp duy trì ở mức hoặc trên ngưỡng trung lập 50 điểm và ghi nhận mức cải thiện theo tháng mạnh nhất kể từ tháng 2. Đơn hàng mới và sản lượng đều tăng tốc, với đơn hàng xuất khẩu mới tăng với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 7/2024 và sản lượng đạt mức cao nhất trong 5 tháng. Các doanh nghiệp tuyển thêm lao động lần đầu tiên trong 5 tháng, dù tốc độ tuyển dụng vẫn chậm hơn tốc độ tăng đơn hàng mới, khiến lượng đơn hàng tồn đọng tăng nhẹ. Chi phí đầu vào và giá bán ra tăng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 9/2025 khi giá dầu giảm bù trừ cho đà tăng liên tục của chi phí vận chuyển.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

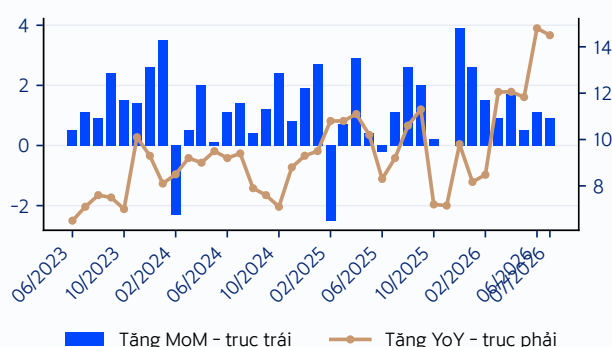
Tổng hợp PMI

Đơn hàng mới	Tăng
Sản lượng	Tăng
Tồn kho	Giảm
Hoạt động mua hàng	Tăng
Việc làm	Tăng
Niềm tin kinh doanh	Tăng

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

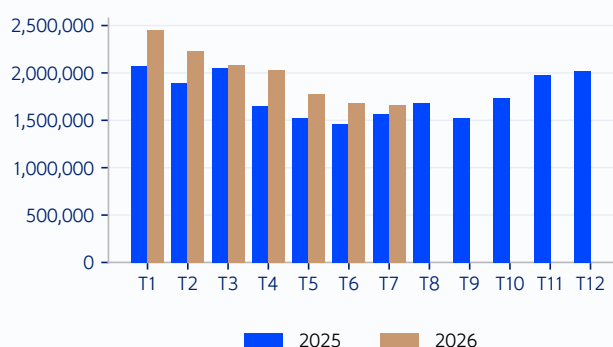
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.5% YoY trong tháng 7/2026 và tăng 0.9% MoM, giảm nhẹ so với mức 14.8% YoY / 1.1% MoM của tháng 6. Trong 7T2026, tổng mức đạt 4,555.8 nghìn tỷ đồng, tăng 13.1% YoY (tăng 7.5% theo giá so sánh). Bán lẻ hàng hóa tăng 13.6% YoY trong tháng 7 (12.7% trong 7T2026); dịch vụ lưu trú và ăn uống là phân khúc tăng nhanh nhất với 19.0% YoY trong tháng 7 (15.9% trong 7T2026), theo sau là dịch vụ du lịch với 24.3% YoY (16.3% trong 7T2026). Lượng khách quốc tế đạt 1.67 triệu lượt trong tháng 7, tăng 6.6% so với tháng 7/2025 dù giảm 0.7% MoM; tổng lượt khách 7T2026 đạt 13.92 triệu lượt, tăng 13.8% so với cùng kỳ, dẫn đầu bởi khách đến bằng đường hàng không (chiếm 82.8% tổng lượt, +10.7% YoY) và mức tăng 33.6% YoY của khách đến bằng đường bộ.

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Khách quốc tế (lượt)

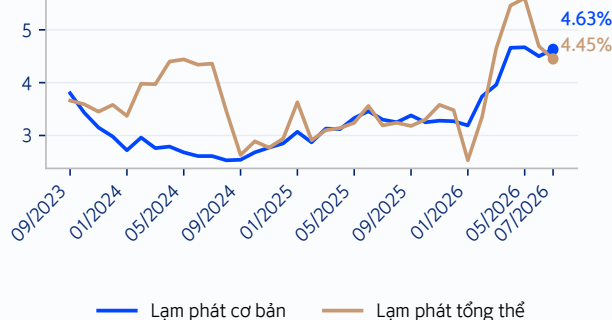


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Lạm phát

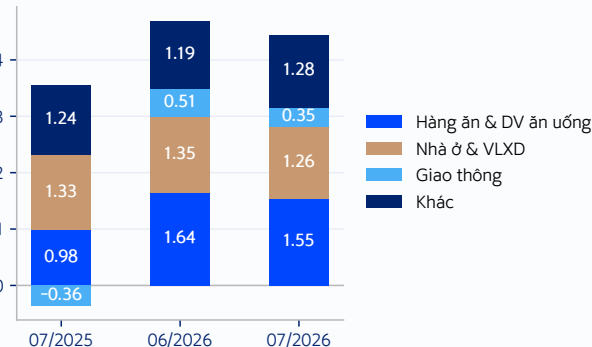
Tháng 7/2026 đánh dấu sự đảo chiều trong quan hệ giữa lạm phát cơ bản và CPI toàn phần: lạm phát cơ bản chỉ giảm nhẹ xuống 4.63% YoY từ 4.69% trong tháng 6, trong khi CPI toàn phần giảm xuống 4.45% từ 4.69%, khiến lạm phát cơ bản hiện cao hơn CPI toàn phần 0.18 điểm % – lần đảo chiều đầu tiên trong năm nay. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ nhóm giao thông, khi mức đóng góp của nhóm này vào CPI toàn phần giảm xuống 0.35 điểm % trong tháng 7 từ 0.51 điểm % trong tháng 6. Giá dầu thế giới hạ nhiệt kéo giá bán lẻ trong nước giảm theo. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng đóng góp ít hơn (1.55 điểm % so với 1.64 điểm %), trong khi nhóm nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng giữ tương đối ổn định (1.26 điểm % so với 1.35 điểm %).

Chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

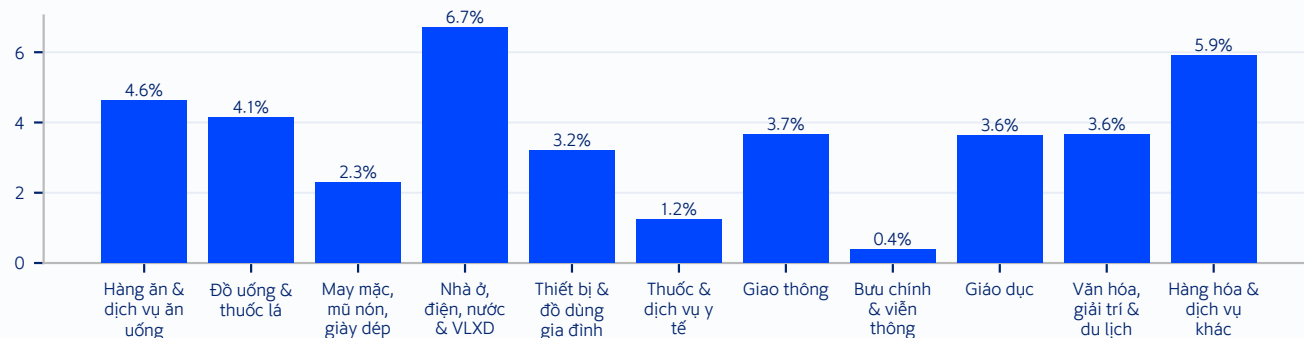
Đóng góp vào CPI theo nhóm chính (điểm %)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét riêng theo tháng, mức tăng YoY của tháng 7 theo từng nhóm cho thấy nhóm nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng là nhóm tăng mạnh nhất với +6.71%, tiếp theo là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác với +5.91% – được đẩy lên bởi mức tăng 7.90% của mức đóng bảo hiểm y tế bắt buộc theo mức lương cơ sở mới. Mức tăng YoY tháng 7 của nhóm giao thông (+3.66%) thấp hơn đáng kể so với mức bình quân 5.01% của 7T2026, phản ánh biến động giá nhiên liệu từ mức giảm hai chữ số trong tháng 1-2 sang mức tăng trên 20% trong tháng 3-5 trước khi hạ nhiệt về +5.89% trong tháng 7.

Tăng CPI tháng 7/2026 theo nhóm (YoY)

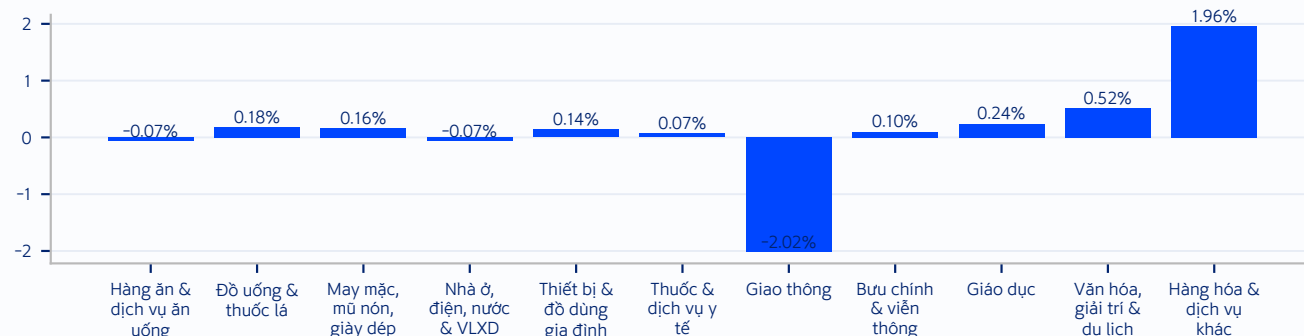


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Ba trong số mười một nhóm hàng CPI giảm trong tháng 7/2026 và tám nhóm tăng. Nhóm giao thông giảm mạnh nhất với -2.02% MoM (đóng góp -0.20 điểm % vào CPI toàn phần) khi giá xăng bán lẻ giảm 4.35% và giá dầu diesel giảm 9.18% theo đà giảm của giá dầu thế giới, cùng với mức giảm 3.24% của giá vé máy bay. Nhóm nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng giảm nhẹ -0.07% MoM khi giá gas giảm 11.41%, chỉ được bù trừ một phần bởi giá điện (+1.55%) và giá nước (+0.27%) tăng. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng giảm -0.07% MoM do chỉ số nhóm lương thực giảm 0.50%.

Ở chiều tăng, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng mạnh nhất với +1.96% MoM, gần như hoàn toàn do mức tăng 7.90% của mức đóng bảo hiểm y tế bắt buộc; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng +0.52% khi giá tour du lịch mùa hè tăng 1.26%; và nhóm giáo dục tăng +0.24% khi một số trường và trung tâm đào tạo tư nhân tăng học phí trước năm học mới.

Tăng CPI tháng 7/2026 theo nhóm (MoM)

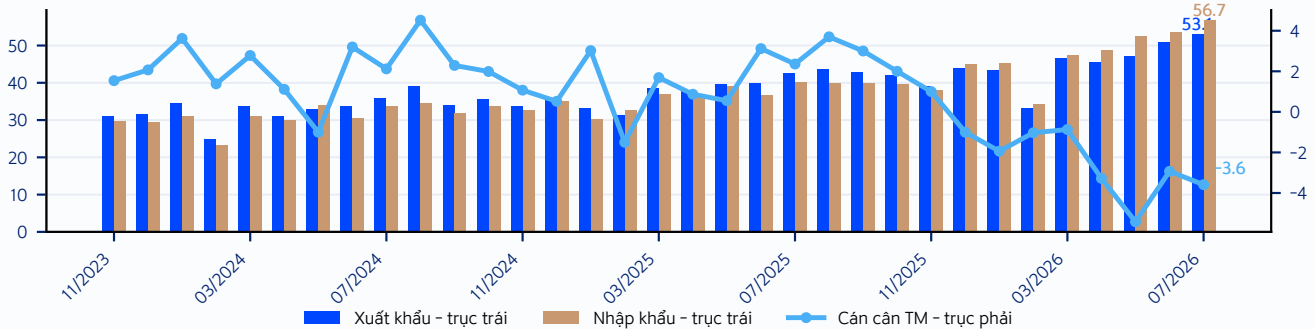


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Đầu tư

Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại 3.59 tỷ USD trong tháng 7/2026 khi nhập khẩu (56.67 tỷ USD, +6.1% MoM, +41.4% YoY) vượt xuất khẩu (53.08 tỷ USD, +4.5% MoM, +25.0% YoY). Cán cân lũy kế 7T2026 đã chuyển sang thâm hụt 20.52 tỷ USD từ mức xuất siêu 10.35 tỷ USD trong 7T2025, khi tốc độ tăng nhập khẩu (+34.8% YoY, đạt 340.05 tỷ USD) vượt xa tốc độ tăng xuất khẩu (+21.7% YoY, đạt 319.53 tỷ USD) suốt cả năm – riêng khu vực kinh tế trong nước thâm hụt 28.5 tỷ USD, được bù đắp một phần bởi mức xuất siêu 7.98 tỷ USD của khu vực FDI. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 7T2026 với 104.7 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 138.6 tỷ USD.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ Mỹ tăng vọt lên 54.8 điểm trong tháng 7/2026 từ mức 51.2 điểm trong tháng 6, mức cao nhất kể từ tháng 10/2025 và mức tăng theo tháng mạnh nhất trong một năm qua, chấm dứt bốn tháng liên chỉ dao động quanh ngưỡng 50 điểm (49.8-51.7 điểm từ tháng 2 đến tháng 6).

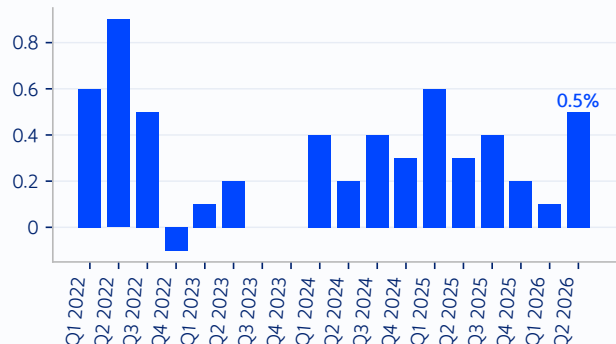
Tăng trưởng GDP EU phục hồi lên +0.5% QoQ trong Q2/2026 từ mức +0.1% trong Q1, quý tăng mạnh nhất kể từ Q1/2025 (+0.6%), chấm dứt hai quý giảm tốc liên tiếp.

PMI Dịch vụ Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng GDP EU (% – QoQ)

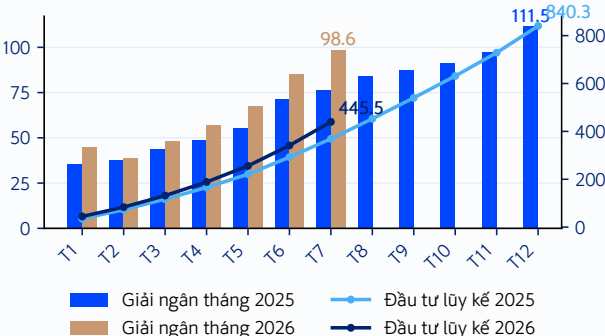


Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Giải ngân đầu tư công đạt 98.59 nghìn tỷ đồng trong tháng 7/2026, tăng 25.9% YoY, đưa tổng lũy kế 7T2026 lên 445.5 nghìn tỷ đồng – đạt 39.0% kế hoạch năm so với 37.0% trong 7T2025 – và tăng 18.4% so với cùng kỳ.

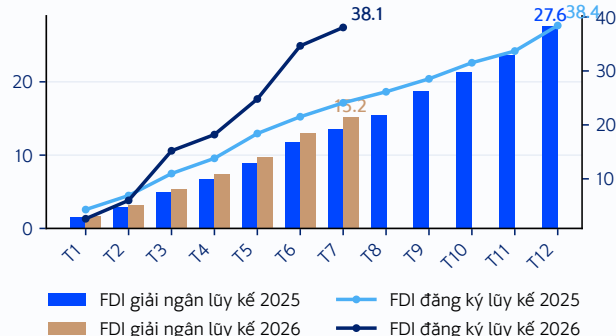
Đà tăng của FDI vẫn duy trì tích cực: vốn FDI thực hiện đạt 15.20 tỷ USD trong 7T2026 (+11.8% YoY, mức cao nhất cho 7 tháng đầu năm trong 5 năm qua), trong khi tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn/mua cổ phần đạt 38.06 tỷ USD, tăng 58.0% YoY. Riêng vốn cấp mới đạt 21.05 tỷ USD với 2,429 dự án (+7.8% về số dự án, gấp 2.1 lần về giá trị), dẫn đầu là Singapore (7.5 tỷ USD, chiếm 35.6% vốn cấp mới) và Hàn Quốc (5.61 tỷ USD, 26.7%).

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

FDI (tỷ USD)

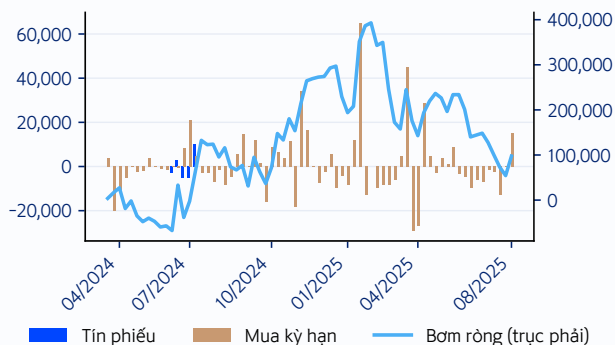


Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

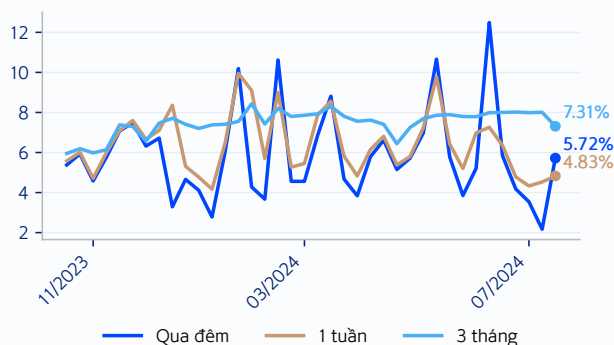
Nhân hàng Nhà nước hút ròng thanh khoản trong suốt tháng 7/2026: dư nợ OMO (chỉ qua kênh mua kỳ hạn; không phát hành tín phiếu) giảm từ 148.4 nghìn tỷ đồng vào ngày 1/7 xuống 82.5 nghìn tỷ đồng vào ngày 31/7, trước khi tăng nhẹ trở lại lên 97.6 nghìn tỷ đồng vào ngày 3/8. Đà hút thanh khoản này đi cùng với mức giảm mạnh của lãi suất liên ngân hàng qua đêm, từ 5.95% vào ngày 1/7 xuống mức thấp 0.75% vào ngày 30/7, trước khi bật tăng trở lại 5.72% vào cuối tháng. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần dao động trong khoảng hẹp hơn 3.5–6.9% (kết thúc ở 4.83%), trong khi lãi suất kỳ hạn 3 tháng duy trì ở mức cao 7.18–8.11% (kết thúc ở 7.31%), khiến chênh lệch giữa lãi suất qua đêm và kỳ hạn 3 tháng nổi rộng bất thường trong phần lớn thời gian của tháng trước khi thu hẹp mạnh vào cuối tháng.

Hoạt động thị trường mở (tỷ VND)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

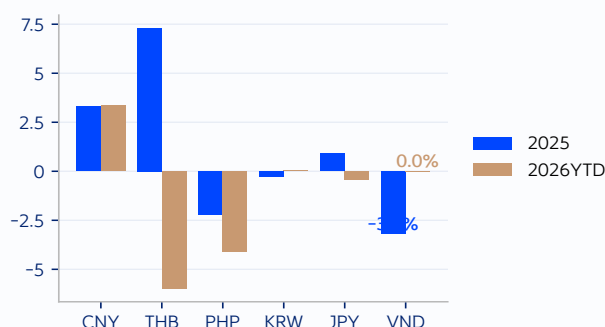
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng giá 1.76% trong tháng 7/2026, đóng cửa ở mức 26,250 đồng, từ 26,720 đồng cuối tháng 6, sau khi chạm mức cao nhất trong tháng 7 là 26,620 đồng vào tuần đầu tháng. Tính từ đầu năm 2026, VND về cơ bản không đổi (+0.01%), là một trong những đồng tiền ổn định nhất trong nhóm so sánh khu vực cùng với CNY (+3.36%), vượt xa THB (-5.99%) và PHP (-4.12%).

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

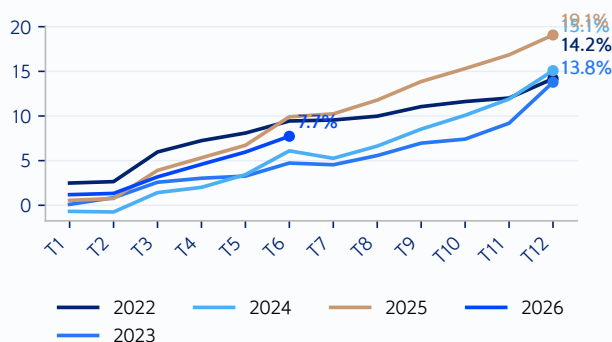
Biến động so với USD từ đầu năm, một số quốc gia (đến cuối tháng 7/2026)



Nguồn: Bloomberg, ước tính của Shinhan Securities Vietnam

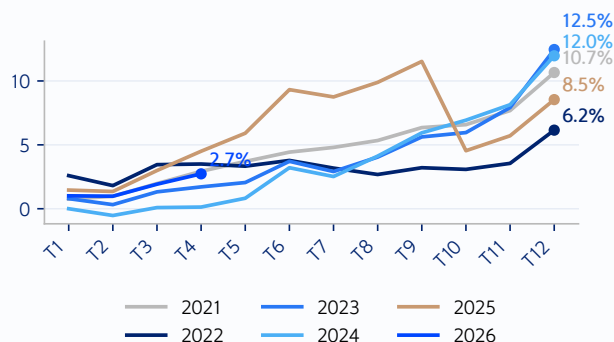
Số liệu tăng trưởng tín dụng tháng 7/2026 chưa được NHNN công bố; số liệu xác nhận gần nhất là 7.73% từ đầu năm tính đến cuối tháng 6, tăng từ mức 5.96% trong tháng 5 và vẫn trong mục tiêu toàn hệ thống năm 2026. Tăng trưởng tiền gửi được công bố với độ trễ dài hơn và vẫn chưa được cập nhật kể từ số liệu 2.73% từ đầu năm của tháng 4 – thấp hơn mức 4.50% ghi nhận vào tháng 4/2025 – khiến tín dụng tiếp tục tăng nhanh hơn tiền gửi theo số liệu mới nhất hiện có.

Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)

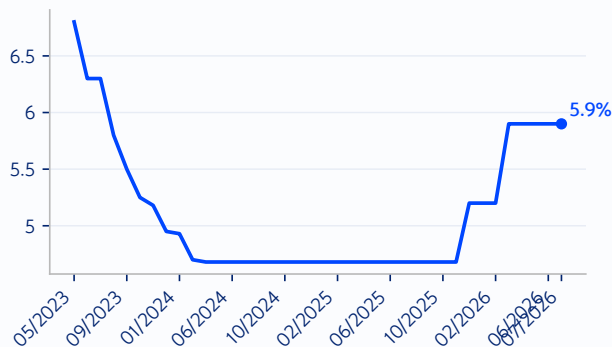


Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ (tiếp)

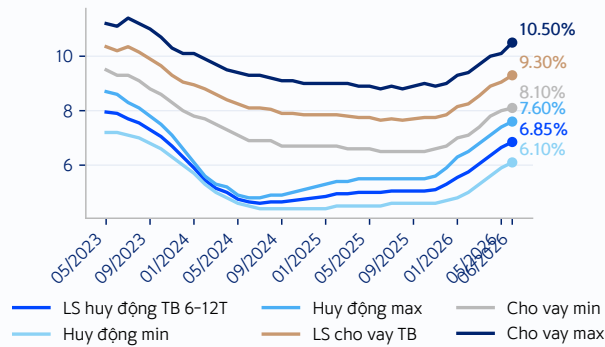
Lãi suất huy động trung bình kỳ hạn 12 tháng tại các NHTM Nhà nước giữ ở mức 5.90% trong suốt tháng 7/2026, không đổi trong tháng thứ năm liên tiếp kể từ lần tăng gần nhất vào tháng 3/2026 (từ mức 5.20%, được duy trì từ tháng 12/2025). Lãi suất toàn hệ thống tiếp tục tăng tính đến tháng 6/2026, số liệu mới nhất hiện có: lãi suất huy động trung bình kỳ hạn 6-12 tháng tăng lên 6.85% từ 6.65% trong tháng 5 và 6.35% trong tháng 4, với khoảng lãi suất niêm yết nổi rộng lên 6.1-7.6%, trong khi lãi suất cho vay trung bình tăng theo lên 9.30% từ 9.05% và 8.90%, với khoảng lãi suất ở mức 8.1-10.5%. Chênh lệch lãi suất cho vay – huy động duy trì ở mức khoảng 2.45 điểm % trong suốt quý II.

Lãi suất tiền gửi 12 tháng tại NHTM Nhà nước



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất cho vay – huy động



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới đầu tư Shinhan

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav. 22-23,
Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, Pudong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.